

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 22/2022/DSPT

Ngày 17-01-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Thuần.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Bằng

Ông Hoàng Kim Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 235/2021/TLPT- DS, ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 146/2021/DSST, ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 279/2021/QĐPT-DS, ngày 24 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐPT, ngày 06/01/2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng A;

Địa chỉ: CM, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức L, ông Vũ Văn L1; cùng địa chỉ: LHP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; ông L có mặt, ông L1 vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Bà Cao Thúy D; Địa chỉ: đường B, thôn J, xã C, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt

*3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Chị Hoàng Cao Hải Q;

3.2. Chị Hoàng Yến Q1;

3.3. Chị Hoàng Phương Q2;

Cùng địa chỉ: đường B, thôn J, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; đều vắng mặt

3.4. Ông Hoàng Xuân Q3, bà Đoàn Thị Q4;

Địa chỉ: đường B, thôn J, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; đều vắng mặt

4. *Người kháng nghị*: Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

#### ***\*Nguyên đơn – Ngân hàng A trình bày:***

Ngày 21 tháng 9 năm 2016, ông Hoàng Duy K và bà Cao Thúy D có ký với Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Lắk Hợp đồng tín dụng số 0392/2016/502, khế ước nhận nợ số 03/GNN-0392/2016/502-CV và Hợp đồng thỏa thuận sửa đổi bổ sung số 01/SĐ-0392/2016/502-CV để vay số tiền là 970.000.000đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất trong hạn là 11%/năm, lãi suất quá hạn là 150% so với lãi suất vay, mục đích vay đầu tư phục vụ chăm sóc cà phê, tiêu...; phương thức trả, trả lãi thành hai kỳ, gốc trả toàn bộ một lần vào ngày cuối cùng.

Để đảm bảo cho khoản vay ông K, bà D có ký với Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Lắk Hợp đồng thế chấp 0392-01/2016/502-BĐ ngày 21/9/2016 để thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 183221 do UBND thành phố B cấp ngày 24/4/2002 đứng tên ông K và bà D, thuộc thửa đất số 320A, tờ bản đồ số 26, diện tích 230m<sup>2</sup>.

Trong quá trình từ khi vay vốn đến nay ông K, bà D đã trả cho Ngân hàng được một phần tiền gốc và lãi. Hiện ông K, bà D còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 1.380.905.841 đồng, trong đó, tiền gốc là 920.000.000đồng, tiền lãi tính đến ngày 29/9/2021 là 460.905.841đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 1.380.905.841đồng, trong đó, tiền gốc là 920.000.000đồng, tiền lãi là 460.905.841đồng, tính đến ngày 29/9/2021 và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ gốc. Trường hợp bà D không trả được nợ thì Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Sau khi bà D trả xong nợ thì Ngân hàng trả lại tài sản thế chấp cho bà D. Ngoài ra, không có ý kiến yêu cầu nào khác.

#### ***Bị đơn bà Cao Thúy D trình bày:***

Bà D và ông K là vợ chồng, ông K đã chết ngày 22/4/2019, với nội dung khởi kiện của Ngân hàng là đúng tính đến ngày 29/9/2021, khoản nợ mà vợ chồng bà D còn nợ Ngân hàng là 1.380.905.841đồng, trong đó, tiền gốc là 920.000.000đồng, tiền lãi là 460.905.841đồng chưa trả. Do sau khi ông K chết, gia đình gặp khó khăn nên không thanh toán khoản nợ của Ngân hàng như cam kết, nay Ngân hàng khởi kiện thì đồng ý trả nhưng cần có thời gian thu xếp bán tài sản để trả. Ngoài ra, không có ý kiến yêu cầu nào khác.

#### ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Chị Hoàng Cao Hải Q, chị Hoàng Yến Q1, chị Hoàng Phương Q2 là con ông K, bà D; Ông Hoàng Xuân Q3 và bà Đoàn Thị Q4 là bố mẹ ông K, hiện đang sinh sống tại Thôn J, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đã được tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không trực tiếp tham gia tố tụng nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được.

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 146/2021/DSST, ngày 29 tháng 9 năm 2021 của TAND thành phố B đã quyết định:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

Buộc bị đơn bà Cao Thúy D có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng A tổng số tiền tính đến ngày 29/9/2021, là 1.380.905.841 đồng, trong đó, tiền gốc là 920.000.000 đồng, tiền lãi là 460.905.841 đồng.

Bị đơn bà Cao Thúy D tiếp tục phải trả toàn bộ số tiền lãi phát sinh, trên số dư nợ gốc kể từ ngày 30/9/2021 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

Sau khi, bị đơn bà Cao Thúy D trả hết nợ gốc và lãi cho nguyên đơn, thì nguyên đơn Ngân hàng A - Chi nhánh Đắk Lắk có trách nhiệm trả lại tài sản, giấy tờ đã thế chấp cho bà Cao Thúy D tại Hợp đồng thế chấp 0392-01/2016/502-BĐ ngày 21/9/2016.

Trường hợp bị đơn bà Cao Thúy D không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp 0392-01/2016/502-BĐ, ngày 21/9/2016, được phát mại theo quy định của pháp luật để bảo đảm cho việc thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/10/2021 Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định kháng nghị số 1085/QĐKNPT-VKS-DS, kháng nghị đối với Bản án sơ thẩm số 146/2021/DS-ST, ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đại diện VKS giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 1085/QĐKNPT-VKS-DS, ngày 28/10/2021.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 – Chấp nhận kháng nghị số 1085/QĐKNPT-VKS-DS, ngày 28/10/2021 của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk – Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 146/2021/DS-ST, ngày 29/9/2021 của

Toà án nhân dân thành phố B, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Quyết định kháng nghị số 1085/QĐKNPT-VKS-DS, ngày 28/10/2021 của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk ban hành đúng thẩm quyền và trong hạn luật định nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét Quyết định kháng nghị số 1085/QĐKNPT-VKS-DS, ngày 28/10/2021 của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk

[2.1] Về tư cách tham gia tố tụng:

Kháng nghị cho rằng cấp sơ thẩm xác định người được ủy quyền của nguyên đơn chưa đúng, HĐXX xét thấy: Tại giấy ủy quyền số 357/2020/UQ-AMC, ngày 26/10/2020 của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng A (Bút lục số 34) ông Hoàng Trọng T đã ủy quyền cho ông Nguyễn Đức L và ông Vũ Văn L1 tham gia tố tụng tại Tòa án các cấp, như vậy cấp sơ thẩm xác định người được ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Đức L và ông Vũ Văn L1 là chính xác.

Kháng nghị cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không xác định những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Hoàng Duy K là người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng vi phạm Điều 74 BLTTDS, HĐXX thấy rằng: Theo khoản 1 Điều 74 BLTTDS quy định:

*“Điều 74. Kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng*

*1. Trường hợp đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết mà quyền, nghĩa vụ về tài sản của họ được thừa kế thì người thừa kế tham gia tố tụng.*

*... ”*

Trong vụ án này ông Hoàng Duy K chết trước khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án nên cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng của hàng thừa kế thứ nhất của ông K là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chính xác.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Kháng nghị cho rằng Bản án sơ thẩm xác định Ngân hàng chỉ khởi kiện yêu cầu bà D trả nợ là nhận định không đầy đủ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vi phạm Điều 266 BLTTDS, HĐXX thấy rằng: Tại Biên bản phiên tòa (Bút lục số 107 đến 120) đều thể hiện đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu bà D trả toàn bộ khoản nợ, không yêu cầu hàng thừa kế của ông Hoàng Duy K trả nợ, như vậy cấp sơ thẩm chỉ buộc bà D trả nợ cho nguyên đơn là phù hợp.

Kháng nghị cho rằng đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi

hành án tiếp tục kê biên phát mãi các tài sản khác của bà D ông K đến khi thanh toán hết nợ, cấp sơ thẩm chưa giải quyết yêu cầu này của nguyên đơn là giải quyết vụ án chưa triệt để, HĐXX thấy rằng: Mặc dù đơn khởi kiện nguyên đơn có yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung này, tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm (Bút lục số 107 đến 120) đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng đã xác định đây chỉ là lời trình bày, là quyền đương nhiên của nguyên đơn ở giai đoạn thi hành án và không yêu cầu giải quyết nội dung này. Như vậy cấp sơ thẩm không đề cập xem xét nội dung này là phù hợp.

[2.3] Về thủ tục tố tụng:

Kháng nghị cho rằng tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2021/QĐXXST, ngày 20/7/2021 không có tên địa chỉ đầy đủ của các đương sự trong vụ án, họ tên người được triệu tập tham gia phiên tòa, ghi tên Hội thẩm nhân dân không đúng với Hội thẩm nhân dân xét xử vụ án, vi phạm điểm d, đ, i khoản 1 Điều 220 BLTTDS; Tại biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 12/5/2021 và ngày 09/6/2021 đều được đánh máy sẵn giống nhau không thể hiện sự có mặt vắng mặt có lý do hay không có lý do, chưa hỏi ý kiến các đương sự theo khoản 3 Điều 209 BLTTDS; Việc cấp tổng đạt thông báo văn bản tố tụng không thể hiện rõ trong hồ sơ. HĐXX xét thấy: Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử (Bút lục số 83) có thể hiện đầy đủ tên đại chỉ của các đương sự trong vụ án, các Hội thẩm nhân dân là ông Bùi Trọng Tâm và bà Nguyễn Thị Tạc, Hội thẩm nhân dân dự khuyết là ông Phạm Cẩm, là đúng với thành phần Hội thẩm nhân dân xét xử vụ án. Tại biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 12/5/2021 và ngày 09/6/2021 không thể hiện sự có mặt vắng mặt có lý do hay không có lý do, chưa hỏi ý kiến các đương sự theo khoản 3 Điều 209 BLTTDS là có phần thiếu sót cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Về việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng đã thể hiện đầy đủ trong hồ sơ.

Từ nhận định trên thấy rằng kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk là không có căn cứ, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 146/2021/DS-ST, ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

*Vì các lẽ trên,*

### **BUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 1085/QĐKNPT-VKS-DS, ngày 28/10/2021 của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 146/2021/DS-ST, ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2]. Tuyên xử:

[2.1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A

Buộc bị đơn bà Cao Thúy D có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng A tổng số tiền tính đến ngày 29/9/2021, là 1.380.905.841 đồng (*một tỷ ba trăm tám*

mười triệu chín trăm lẻ năm nghìn tám trăm bốn một đồng), trong đó, tiền gốc là 920.000.000đồng, tiền lãi là 460.905.841đồng.

Bị đơn bà Cao Thúy D tiếp tục phải trả toàn bộ số tiền lãi phát sinh, trên số dư nợ gốc kể từ ngày 30/9/2021 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

Sau khi bị đơn bà Cao Thúy D trả hết nợ gốc và lãi cho nguyên đơn, thì nguyên đơn Ngân hàng A - Chi nhánh Đắk Lắk có trách nhiệm trả lại tài sản, giấy tờ đã thế chấp cho bà Cao Thúy D tại Hợp đồng thế chấp 0392-01/2016/502-BĐ ngày 21/9/2016.

Trường hợp bị đơn bà Cao Thúy D không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp 0392-01/2016/502-BĐ, ngày 21/9/2016, được phát mại theo quy định của pháp luật để bảo đảm cho việc thi hành án.

[2.2]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn bà Cao Thúy D phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng A - Chi nhánh Đắk Lắk 3.000.000đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ khi nào thu được của bị đơn bà Cao Thúy D.

[2.3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Cao Thúy D phải chịu 53.427.175 đồng (năm mươi ba triệu bốn trăm hai bảy nghìn một trăm bảy lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng A số tiền 24.459.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2019/0013349 ngày 16/11/2020.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- TAND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Duy Thuần**